

Việt Nam phấn đấu làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược

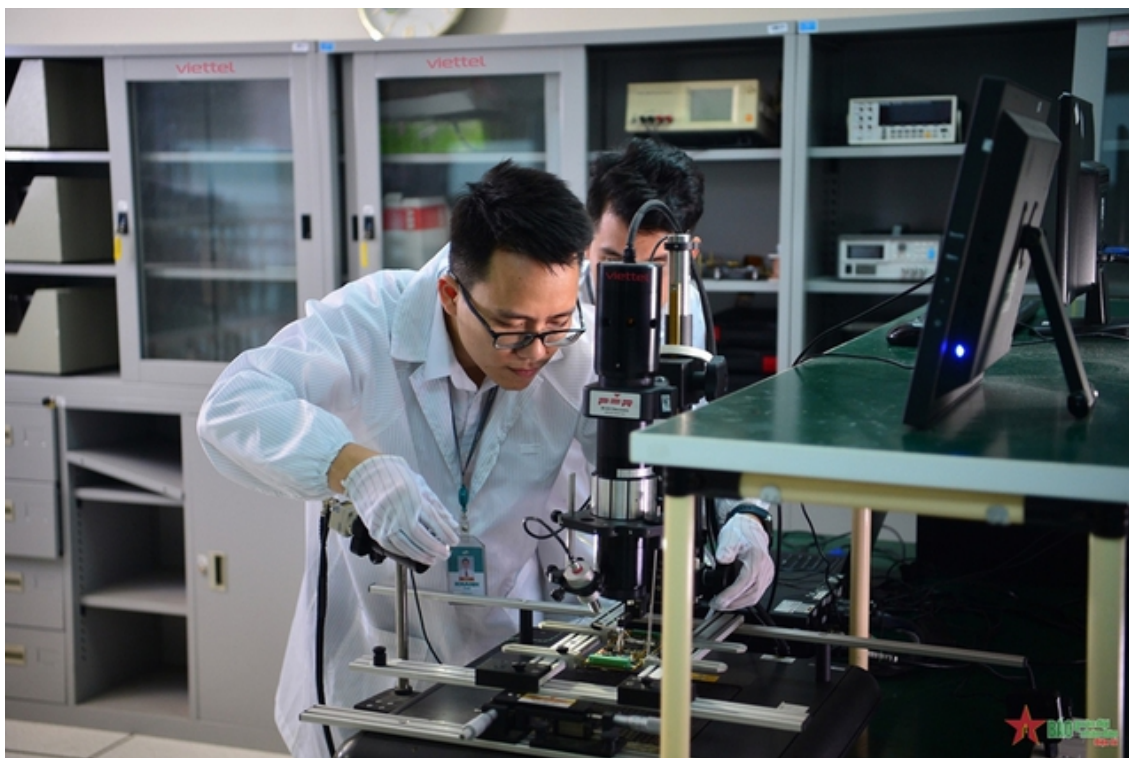
05:36 14/05/2026

Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 (Chương trình).

Lấy doanh nghiệp làm trung tâm để phát triển công nghiệp công nghệ số

Quan điểm phát triển công nghiệp công nghệ số là phát triển một ngành kinh tế - kỹ thuật, ngành công nghiệp nền tảng, giữ vai trò động lực then chốt để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo nền móng vững chắc cho chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số; đóng vai trò quyết định trong việc hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, xác định khu vực kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất để phát triển công nghiệp công nghệ số, trong đó, chú trọng huy động các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là các tập đoàn tư nhân lớn chuyển dịch, đầu tư, phát triển ngành công nghiệp công nghệ số. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, xây dựng hành lang pháp lý, quy hoạch hạ tầng công nghiệp công nghệ số và tạo lập thị trường thông qua việc định hướng, đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia, bài toán lớn về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.



Ảnh minh họa

Phát triển công nghiệp công nghệ số với tinh thần "Make in Viet Nam"

Phát triển công nghiệp công nghệ số với tinh thần "Make in Viet Nam" - sáng tạo tại Việt Nam, làm ra tại Việt Nam để dẫn dắt; doanh nghiệp Việt Nam làm chủ công nghệ, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, làm chủ thị trường trong nước và nâng cao năng lực cạnh tranh, dẫn dắt để vươn ra toàn cầu. Kết hợp hài hòa giữa tự chủ công nghệ với hợp tác quốc tế sâu rộng; chủ động tham gia và tiến tới dẫn dắt ở một số khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút, trọng dụng nhân tài là yếu tố then chốt, đột phá bảo đảm đồng bộ với phát triển hệ sinh thái ngành, gắn kết chặt chẽ theo mô hình "Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp" trong đào tạo và sử dụng nhân lực công nghiệp công nghệ số; phát triển công nghiệp công nghệ số phải gắn liền với mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; chú trọng hỗ trợ nghiên cứu, cải tiến và chuyển đổi hoạt động sản xuất để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thân thiện với môi trường...

Việt Nam phấn đấu làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược

Mục tiêu tổng quát của Chương trình là phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, có năng lực cạnh tranh cao, với các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước, làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược và giải quyết các nhiệm vụ trọng điểm

quốc gia, bài toán lớn của quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; góp phần quan trọng vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số. Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, đưa Việt Nam trở thành một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao vị thế và thương hiệu "Make in Viet Nam" trong khu vực và quốc tế.

Đến năm 2030 doanh thu ngành công nghiệp công nghệ số đạt tối thiểu 300 tỷ USD

Chương trình phấn đấu đến năm 2030 doanh thu ngành công nghiệp công nghệ số đạt tối thiểu 300 tỷ USD; tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành trong giai đoạn 2026 - 2030 đạt mức từ 12% trở lên; doanh thu xuất khẩu sản phẩm và dịch vụ công nghệ số của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đạt tối thiểu 55 tỷ USD/năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt tối thiểu 30%/năm.

Phấn đấu đạt 100.000 doanh nghiệp công nghệ số; đào tạo và phát triển đội ngũ trên 03 triệu nhân lực công nghiệp công nghệ số.

Hình thành tầm 20 khu công nghệ số tập trung

Chương trình cũng đặt mục tiêu doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có khả năng làm chủ công nghệ để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm; phấn đấu mỗi địa phương thực hiện tối thiểu 1 hoạt động cấp phép và triển khai thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số phù hợp điều kiện thực tiễn phát triển công nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hoàn thiện khung pháp lý về công nghiệp công nghệ số.

Hình thành 16 - 20 khu công nghệ số tập trung, trong đó tối thiểu có 1 khu công nghệ số tập trung quy mô lớn, phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển của vùng kinh tế trọng điểm; hình thành ít nhất 1 Trung tâm tính toán hiệu năng cao dùng chung để giải quyết nhiệm vụ, bài toán lớn, hỗ trợ phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm...

Đến năm 2045, Việt Nam trở thành quốc gia có ngành công nghiệp công nghệ số phát triển

Tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành quốc gia có ngành công nghiệp công nghệ số phát triển, là trung tâm công nghiệp công nghệ số hàng đầu khu vực và vươn lên nhóm dẫn đầu thế giới; công nghiệp công nghệ số trở thành ngành kinh tế chủ đạo, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng và thịnh vượng

quốc gia.

Phát triển đội ngũ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu, làm chủ công nghệ lõi, dẫn dắt xu hướng phát triển và khẳng định vị thế, thương hiệu "Make in Viet Nam" trong chuỗi giá trị toàn cầu; bảo đảm tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển, hình thành tối thiểu 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến và thu hút thêm ít nhất 05 dự án mới của các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Để đạt được mục tiêu trên, Chương trình đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau: Tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số; thúc đẩy nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; phát triển doanh nghiệp công nghệ số; phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số; phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số hiện đại, đồng bộ; thúc đẩy, xúc tiến đầu tư cho hoạt động công nghiệp công nghệ số; phát triển thị trường và chuỗi cung ứng công nghiệp công nghệ số; phát triển bền vững công nghiệp công nghệ số; xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số; hỗ trợ phát triển công nghiệp bán dẫn.

Để thúc đẩy nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, Chương trình hỗ trợ nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; triển khai các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn theo quy định pháp luật; hỗ trợ, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm...

Đồng thời, Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến theo chuẩn quốc tế để nâng cao uy tín sản phẩm, dịch vụ công nghệ số "Make in Viet Nam"; triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra thị trường quốc tế...

Để phát triển thị trường và chuỗi cung ứng công nghiệp công nghệ số, Chương trình thúc đẩy sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số "Make in Viet Nam"; tổ chức thường niên Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam và Giải thưởng "Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam" để tôn vinh, quảng bá các sản phẩm xuất sắc, tạo uy tín và niềm tin cho người tiêu dùng trong nước; hỗ trợ đưa sản phẩm, dịch vụ công nghệ số vươn ra thị

trường toàn cầu...

Về hỗ trợ phát triển công nghiệp bán dẫn, Chương trình triển khai hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, doanh nghiệp thiết kế chip thực hiện; phát triển chuỗi cung ứng và sản xuất thiết bị điện tử nhằm tạo thị trường cho công nghiệp bán dẫn; phát triển và vận hành Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn để hỗ trợ sản xuất thử nghiệm và đo kiểm chip bán dẫn thông qua hoạt động...

PV